

CHỦ ĐỀ 6: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ SỞ CỦA SỰ SỐNG
Bài 18: THỰC HÀNH QUAN SÁT TẾ BÀO SINH VẬT
Thời gian thực hiện: 02 tiết

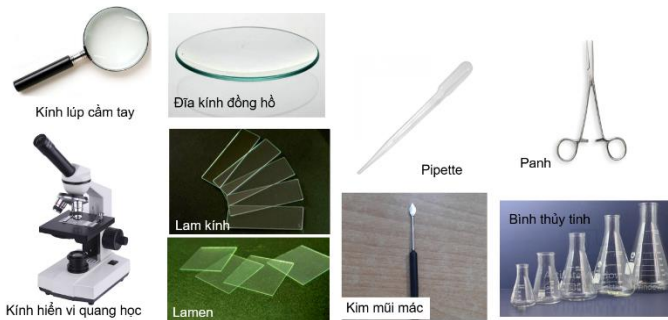
A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Quan sát được tế bào lớn bằng mắt thường, tế bào nhỏ bằng kính lúp cầm tay và kính hiển vi quang học.

B. HƯỚNG DẪN HỌC LÝ THUYẾT

Hoạt động 1: Tìm hiểu về dụng cụ thí nghiệm

Dụng cụ.



Hóa chất.



Xanh

Hoạt động 2: Tìm hiểu về hình dạng, kích thước tế bào trứng cá.

- Quan sát H18.1 SGK.
- Theo dõi video sau để hoàn thành báo cáo thực hành SGK/91

THỰC HÀNH - QUAN SÁT TẾ BÀO : <https://youtu.be/EMqtpuKTfdg>

Hoạt động 3: Tìm hiểu về hình dạng tế bào biểu bì da ếch.

- Quan sát H18.2 SGK.
- Theo dõi video sau để hoàn thành báo cáo thực hành SGK/91

+ QUAN SÁT TẾ BÀO BIỂU BÌ DA ẾCH TRÊN KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC:

<https://youtu.be/AdAzcDzlIGI>

C. NỘI DUNG GHI BÀI

HOÀN THÀNH BÁO CÁO THỰC HÀNH SGK/91

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5 – CHỦ ĐỀ 6

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Hệ thống hóa kiến thức đã học ở chủ đề 5 – chủ đề 6.
- Vận dụng kiến thức đã học giải được các bài tập liên quan đến chủ đề.

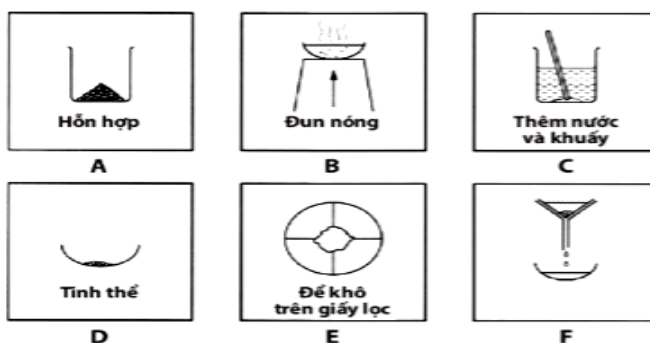
B. HƯỚNG DẪN HỌC LÝ THUYẾT

Hoạt động 1: ôn tập chủ đề 5.

- Hệ thống kiến thức chủ đề 5 (bài 15 – bài 16)
- Hoàn thành phiếu học tập số 1

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Bạn Hà muốn tách riêng một hỗn hợp gồm cát và muối. Các hình vẽ dưới đây mô tả các bước tiến hành của bạn, tuy nhiên chúng lại chưa đúng thứ tự. **Em hãy sắp xếp các hình ảnh theo đúng thứ tự để mô tả các bước tách riêng hỗn hợp gồm cát và muối.**



Câu 2: Ở hỗn hợp tách muối và cát, Chất rắn còn lại trên giấy lọc ở các bước E, F là gì?

- A. Muối B. Cát C. Cát và muối D. Muối và cát

Câu 3: Quá trình diễn ra ở bước F là gì?

- A. Hòa tan B. Lọc C. Chiết D. Bay hơi

Câu 4: Ở bước B, mục đích đun sôi dung dịch là gì?

- A. Hòa tan B. Lọc C. Chiết D. Bay hơi

Câu 5: Sữa magie (magnesium hydroxide lơ lửng trong nước) được dùng làm thuốc trong y học để chữa bệnh khó tiêu, ợ chua. Sữa magie thuộc loại

- A. Huyền phù B. Nhũ tương C. Dung dịch D. Hỗn hợp đồng nhất

Câu 6: Nam nghiên cứu tính chất của 4 mẫu chất lỏng. Bạn đã đo nhiệt độ sôi và nhiệt độ đông đặc của 4 mẫu. Kết quả thu được như sau:

Mẫu	Nhiệt độ sôi ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ đông đặc ($^{\circ}\text{C}$)
A	108	-10
B	100	0
C	78	-114
D	104	-9

a) Biết chất lỏng A là dung dịch muối ăn, em hãy chỉ ra mẫu nào là nước nguyên chất. Giải thích sự lựa chọn của mình.

b) Bạn Nam lấy một ít dung dịch A và bỏ vào mặt kính đồng hồ, để ngoài trời nắng trong 4 giờ. Sau đó, bạn quan sát thấy có một lớp chất rắn màu trắng bám trên mặt kính đồng hồ. Theo em, chất rắn màu trắng đó là gì? Tại sao lại có chất rắn đó xuất hiện?

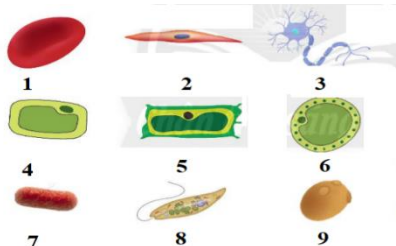
c) Từ các số liệu trên, hãy cho biết tại sao khi luộc rau, người ta thường cho thêm một ít muối ăn vào nước trước khi bỏ rau vào.

Hoạt động 2: ôn tập chủ đề 6.

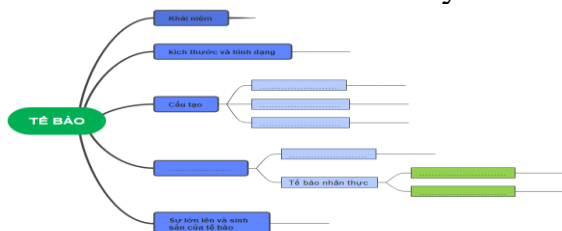
- Hệ thống kiến thức chủ đề 5 (bài 17)
- Hoàn thành phiếu học tập số 2
- Vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức chủ đề 5

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Kể tên các tế bào có trên hình.



Câu 2: Hoàn thành sơ đồ tư duy tế bào



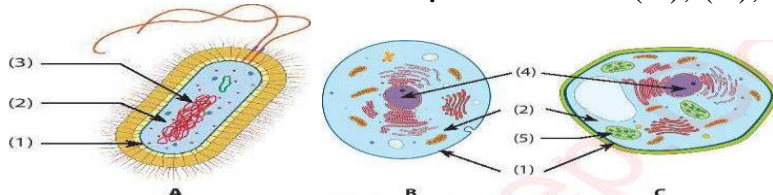
Câu 3: Hoàn thành bài tập sau:

Tế bào	Vật chất di truyền	Màng nhân	Lục lạp
(1)	Có	Không	Không
(2)	Có	Có	Không
(3)	Có	Có	Có

Trong ba tế bào này:

- Tế bào nào là tế bào nhân sơ? Tế bào nào là tế bào nhân thực? Tại sao?
- Tế bào nào là tế bào động vật? Tế bào nào là tế bào thực vật? Tại sao?

Câu 4: Hình sau mô tả cấu tạo của tế bào (A), (B), (C)



Hãy quan sát các thành phần cấu tạo của ba tế bào để hoàn thành các yêu cầu sau:

- Gọi tên các thành phần cấu tạo tương ứng với số từ (1) đến (5).
- Đặt tên cho các tế bào (A), (B), (C) và cho biết tại sao em lại đặt tên như vậy?
- Các thành phần nào chỉ có trong tế bào (C) mà không có trong tế bào (B). Nêu chức năng các thành phần này.
- Nêu hai chức năng chính của màng tế bào.

C. NỘI DUNG GHI BÀI

Tự thiết kế một sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức chủ đề 5 – chủ đề 6

D. BÀI TẬP

Ôn tập lại toàn bộ bài tập từ bài 15 đến bài 17